

Số: 226/BC-SKHHCN

Sóc Trăng, ngày 21 tháng 11 năm 2019

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 11204
	Ngày: 22/11/19
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

BÁO CÁO

Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-SKHHCN, ngày 19/02/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2019;

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính,

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2019 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 128/KH-UBND, ngày 26/12/2018

1. Các nhiệm vụ được giao

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị định kỳ 01 lần/năm.
- Đánh giá kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các xã, phường, thị trấn.

2. Tiến độ thực hiện các phần việc được giao

2.1. Tình hình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị hàng năm

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 20/02/2019 về việc kiểm tra hoạt động duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

2.2. Kết quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001

Trong năm 2019, đã thực hiện kiểm tra trực tiếp hoạt động duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại 73 đơn vị. Kết quả:

+ Có 02/73 đơn vị chưa xây dựng mục tiêu chất lượng (MTCL) năm 2019 và biện pháp thực hiện MTCL, chưa thực hiện báo cáo MTCL định kỳ (UBND xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu; UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm).

+ Tại thời điểm kiểm tra, 73/73 đơn vị đã công bố HTQLCL phù hợp theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; tuy nhiên có 33/73 đơn vị chưa thực hiện công bố lại HTQLCL khi có sự mở rộng thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL.

+ Có 29/73 đơn vị chưa kịp thời cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật.

+ Có 23/73 đơn vị đã xây dựng kế hoạch hoặc chương trình đánh giá nội bộ năm 2019 nhưng chưa đến thời điểm đánh giá; 13/73 đơn vị chưa xây dựng kế hoạch hoặc chương trình đánh giá nội bộ năm 2019.

Đoàn kiểm tra đề nghị các đơn vị tiếp tục duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đồng thời, khắc phục các điểm chưa phù hợp và gửi báo cáo về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày kiểm tra tại đơn vị.

(Chi tiết tại Biểu mẫu 13A kèm theo)

3. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai áp dụng HTQLCL vẫn còn nhiều hạn chế như: các đơn vị gặp khó khăn khi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi, lãnh đạo đơn vị chưa thực sự quan tâm đến HTQLCL, nhận thức về HTQLCL của một số cán bộ, công chức chưa đúng, chưa vận dụng tốt HTQLCL vào công việc chuyên môn.

Việc cập nhật Quyết định công bố bộ thủ tục hành chính (TTHC) đối với cấp xã còn chưa kịp thời. Trong quá trình kiểm tra thực tế tại đơn vị, số lượng TTHC thể hiện trên phần mềm 01 cửa luôn chênh lệch với số TTHC mà đơn vị công bố áp dụng HTQLCL.

Việc cải tiến hệ thống tài liệu chưa được quan tâm đúng mức. Một số đơn vị vẫn còn sử dụng bộ tài liệu từ lúc tư vấn, không chỉnh sửa cập nhật theo văn bản mới hiện hành.

Việc đánh giá nội bộ chưa thật sự đi vào chiều sâu, thậm chí mang tính hình thức, việc ghi chép trong quá trình đánh giá không thực tế, nên kết quả đánh giá chưa phản ánh hết nội dung công việc thực hiện. Một số đơn vị có tổ chức đánh giá nội bộ nhưng chưa đúng theo quy trình đã xây dựng, cụ thể chưa đánh giá chéo, không có phiếu ghi chép trong quá trình đánh giá nội bộ, sau đánh giá không có báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá nội bộ.

4. Đề xuất, kiến nghị

*** Đối với UBND tỉnh**

- Chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị cần quan tâm việc duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn ISO 9001.

- Cần có biện pháp khuyến khích đưa vào đánh giá, xét thi đua, khen thưởng kịp thời, nhằm thúc đẩy các đơn vị duy trì và cải tiến thường xuyên HTQLCL, mang lại hiệu lực, hiệu quả của HTQLCL tại đơn vị.

- Đề nghị UBND cấp huyện thường xuyên theo dõi đôn đốc việc duy trì và cải tiến HTQLCL tại UBND xã, phường, thị trấn.

- Xem xét xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (thuộc diện khuyến khích áp dụng theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước).

5. Phương hướng thực hiện trong năm 2020

Tham mưu xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng.

II. Tình hình thực hiện cải cách hành chính của Sở KH&CN trong năm 2019

1. Báo cáo thông tin theo mẫu sau

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Vũ Thị Hiếu Đông	Giám đốc Sở	0918 555 104 vthdong@soctrang.gov.vn
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Hồ Thanh Trúc	Chuyên viên Văn phòng Sở	0949 268 799 httruc@soctrang.gov.vn
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trần Thế Vũ	Chuyên viên Văn phòng Sở	0972 054 561 ttvu@soctrang.gov.vn
4	Công chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Lâm Thúy Trang	Phó Trưởng Phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	0979 412 101 lttrang@soctrang.gov.vn

2. Kết quả đạt được trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở KH&CN năm 2019

2.1. Cải cách thể chế

Đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND, ngày 20/5/2019 về việc ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh Sóc Trăng.

Xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đến nay, Sở Tư pháp đã thẩm định và đã trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện tốt công khai các thủ tục hành chính (TTHC), giấy tờ, biểu mẫu, quy trình, thời gian giải quyết, phí, lệ phí, trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan, công chức giải quyết hồ sơ. Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đều có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức, viên chức, nhân viên (CCVCNV); mỗi nhiệm vụ đều có phân công CCVCNV chính thức và CCVCNV thay thế.

Cơ quan đã xây dựng Kế hoạch số 04/KH-SKHCN, ngày 25/01/2019 về kiểm soát TTHC năm 2019 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng.

Công khai đầy đủ, đúng quy định 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Trong năm 2019, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ và công bố mới thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ và đã được ban hành tại Quyết định số 1334/QĐ-UBND, ngày 13/5/2019 về việc bãi bỏ một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 1334/QĐ-UBND, ngày 13/5/2019 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tổ chức sắp xếp bộ máy theo hướng tinh, gọn, nâng cao chất lượng hiệu quả, phân công CCVCNV phù hợp với chuyên môn và sở trường.

Sở KH&CN xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND, ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 29-CTr/TU ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và Chương trình số 28-CTr/TU ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Công văn số 1673/UBND-TH ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU (Đề án tổng thể) của Tỉnh ủy. Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Đề án về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU, ngày 24-8-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng và trình Sở Nội vụ xem xét, thẩm định đề án.

Đối với việc sắp xếp cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đã hợp nhất Phòng Quản lý Đo lường với Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng thành Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong Quý II/2019.

2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CCVCNV

Cử CCVCNV tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức năm 2018.

Tổ chức Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019; Hội nghị Cán bộ, công chức năm 2019.

Duy trì việc chăm công đối với từng CCVCNV.

Tổ chức bảo vệ cơ quan thường xuyên, đảm bảo an toàn.

Trang bị kịp thời các phương tiện cần thiết cho hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

Năm 2019, đã thực hiện thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn cho 04 CCVCNV; nâng bậc lương thường xuyên cho 09 CCVCNV.

Duy trì các loại hình hoạt động dịch vụ hiện có như phân tích kiểm nghiệm, cung cấp chế phẩm sinh học, nấm Linh chi đóng gói, lắp đặt túi ủ biogas...

Duy trì hệ thống quản lý chất lượng Phòng Thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

2.6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của cơ quan. Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan theo Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg, ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, CCVC các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đều được trang bị máy vi tính, đã thiết lập hệ thống mạng LAN, kết nối Internet. Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở KH&CN Sóc Trăng. Sở có 100% CCVC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tác nghiệp công việc trên mạng.

Tiếp tục triển khai áp dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong lĩnh vực An toàn bức xạ.

Ngoài ra, Sở KH&CN tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đang áp dụng tại Sở. Hàng năm, đều ban hành Mục tiêu chất lượng ở tất cả các lĩnh vực quản lý, nhất là các lĩnh vực có giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, công dân. Định kỳ, lãnh đạo Sở xem xét Mục tiêu chất lượng và điều chỉnh kịp thời. Từ đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, đáp ứng được yêu cầu của nhân dân.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan theo hướng hiện đại, đảm bảo hoạt động hiệu quả. Sở đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-SKH&CN, ngày 19/02/2019 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019.

2.8. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính

Sở KH&CN đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tại đơn vị, đã phân công cụ thể việc tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách hành chính đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần và các cuộc họp khác.

2.9. Về việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính

Trong năm 2019, Sở không có trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn và hồ sơ đã quá hạn giải quyết nên không có thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính.

(Đính kèm các biểu mẫu 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 12, 13B, 14)

3. Việc triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ

Thực hiện Công văn số 98/UBND-TH, ngày 03/4/2019 về việc triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ, cơ quan đã tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ đến công chức, viên chức, người lao động thông qua các cuộc họp giao ban, cuộc họp tại cơ quan, đơn vị; qua hộp thư điện tử. Trong đó, chú trọng việc triển khai thực hiện các nội dung về văn hóa công vụ, đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của cơ quan. Hiện cơ quan đã triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong lĩnh vực An toàn bức xạ. Ngoài ra, trong năm 2019, Sở sẽ triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ.

Trong năm 2019, cơ quan đã rà soát, ban hành mới nội quy cơ quan tại Quyết định số 12/QĐ-SKHCCN, ngày 18/02/2019.

4. Phương hướng thực hiện cải cách hành chính của Sở KH&CN trong năm 2020

4.1. Sắp xếp bộ máy, nâng cao chất lượng công chức, viên chức

Phân công công việc cho viên chức, nhân viên phù hợp sở trường để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Công chức, viên chức và nhân viên tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-CTUBND về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng.

Cử công chức, viên chức và nhân viên tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ, các buổi hội thảo, hội nghị có liên quan đến hoạt động của đơn vị nhằm tăng cường thêm kênh thông tin để mở rộng, hợp tác thực hiện nhiệm vụ và dịch vụ khoa học và công nghệ.

4.2. Cải cách tài chính công

Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, chống lãng phí. Thực hiện công tác báo cáo về phòng, chống tham nhũng theo đúng thời gian quy định.

Thực hiện Chỉ thị số 01/2011/CT-UBND, ngày 28/3/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm và sử dụng điện hiệu quả trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Duy trì các loại hình hoạt động dịch vụ hiện có như phân tích thử nghiệm; chuyển giao công nghệ; cung cấp chế phẩm sinh học; nước uống đóng bình, đóng chai, nấm Linh chi đóng gói, báo cáo giám sát môi trường..., tìm kiếm khách hàng, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ.

Tiếp tục, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng Phòng Thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

4.3. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

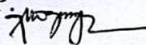
Tăng cường sử dụng mạng LAN, Internet để trao đổi, khai thác thông tin phục vụ cho đơn vị; sử dụng Website của đơn vị giới thiệu năng lực, tìm đối tác và tiến tới giao dịch qua mạng cho các loại hình dịch vụ của đơn vị. Duy trì việc cập nhật thông tin trên Website của đơn vị; cung cấp bài viết cho Tờ thông tin khoa học và công nghệ.

Duy trì thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở theo Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; các nội quy, quy chế quản lý hoạt động tại cơ quan.

Thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 áp dụng tại Sở.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.



Vũ Thị Hiếu Đông



Biểu mẫu 1B

Thông kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 22/BC-SKHCHN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê[1]	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC	3	0			
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	0	0			
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	5	1			
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	0	0			
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo đổi thi hành pháp luật,...)	0	0			



Biểu mẫu 2B

Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức

thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 226 /BC-SKHHCN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thông kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	-	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	-	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	-	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	-	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	-	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	-	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	-	
3	Rà soát VBQPPL		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	-	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	-	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	-	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	-	



Biểu mẫu 3B

Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-SKHCHN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Không	
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC[1]	46	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử[2]	46	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	

Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 26/BC-SKH-CN, ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)



STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang[1]	Số TTHC liên thông dọc[2]	
	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>									
1	<i>Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ</i>	26				26			Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 14/6/2017; Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 16/10/2017; Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 03/9/2019; Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	
2	<i>Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</i>	7				7			Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 05/9/2016	
3	<i>Lĩnh vực sở hữu trí tuệ</i>	2				2			Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 05/9/2016	
4	<i>Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng</i>	11				11			Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 14/12/2016; Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 13/5/2019; Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	
Tổng số		46				46				



Biểu mẫu 5B

**Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính
cho người dân, doanh nghiệp**

(Kèm theo Báo cáo số 28/BC-SKH&CN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyên qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn[1]	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn[2]	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở KH&CN	19	0	19	17	17	0	2	2	0	



Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 26/BC-SKHCHN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc[1]		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tình biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[2]		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại[3]		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn[4]			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn[5]					
	Sở KH&CN	7	0	4	0	4	0	11	0	9	2	37	0	0	0	

Biểu mẫu 8B**Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,
công vụ tại Sở Khoa học và Công nghệ**

(Kèm theo báo cáo số 226/BCKHCN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	0	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức	2	
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	2	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	2	

Biểu mẫu 9B

Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-SKH-CN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)



STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	0	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	2	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	2	0	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0	0	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	0	0	

Biểu mẫu 10B

Thông kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo báo cáo số 22/BC-SKH&CN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)



STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
	Sở KH&CN	1378	1378	486	598	9	7	3	4	0	0	0	0	

Biểu mẫu 11B

Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ

bưu chính công ích (BCCI) tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Báo cáo số 26/BC-SKH&CN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)



STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
	Sở KH&CN	29	4	4	

Biểu mẫu 12**Thông kê tình hình cập nhật thủ tục hành chính
trên phần mềm một cửa điện tử**

(Kèm theo báo cáo số 22/BC-SKHHCN ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)



STT	Nội dung thống kê[1]	Số lượng			Ghi chú
		Tiếp nhận	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết trễ hạn	
I	Cấp tỉnh				
	Sở Khoa học và Công nghệ từ ngày 01/1-15/11/2019	19	17	-	
II	Cấp huyện				
III	Cấp xã				

Biểu mẫu 13A**Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 trên địa bàn tỉnh**

(Kèm theo Báo cáo số 220/BC-SKHCHN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)



STT	Nội dung thống kê	Số lượng/ tổng số cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã công bố ISO	32/32	
2	Số đơn vị hành chính cấp huyện đã công bố ISO	11/11	
3	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố ISO	109/109	
4	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO		Thời gian kiểm tra theo Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng: từ 6/2019 đến 10/2019. Đến nay, đã kiểm tra 73 đơn vị (Sở, ban ngành, UBND xã, phường, thị trấn). Hiện các đơn vị đang khắc phục các điểm không phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015 và Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg. Vì thế, tại thời điểm này không thể xác định số đơn vị thực hiện đúng quy định về áp dụng duy trì ISO
5	Số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO		
6	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO		
7	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã thực hiện chuyển đổi ISO 9001:2015	32/32	
8	Số đơn vị hành chính cấp huyện đã thực hiện chuyển đổi ISO 9001:2015	11/11	
9	Số đơn vị hành chính cấp xã đã thực hiện chuyển đổi ISO 9001:2015	109/109	

Biểu mẫu 13B**Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo báo cáo số 22/BC-SKH-CN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	-	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	-	
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	có	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	có	
5	Nội dung khác		



Biểu mẫu 14

Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

(Kèm theo Báo cáo số 226/BC-SKH&CN, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú[1]
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	<u>Không thuộc thẩm quyền giải quyết</u> [2]			
I	Cấp tỉnh						
	Sở KH&CN	0	0	0	0	0	
II	Cấp huyện						
III	Cấp xã[3]						